**TUẦN 17 Thứ Hai ngày 25 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ đội**

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Biết vận dụng để giải bài toán thực tế liên quan đến tính toán với tiền Việt Nam.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, năng lực tư duy, lập luận toán học làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành** | - HS làm việc cá nhân. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện 2 phép tính về phép cộng, trừ.  - GV nhận xét, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS làm việc cá nhân, GV lưu ý HS cách tính nhẩm: lấy triệu, chục triệu làm đơn vị tính. | Bài 1: Tính nhẩm  - HS làm cá nhân vào vở  a. 8 000 000 + 4 000 000 =12 000 000  60 000 000+50 000 000 =110 000 000  15 000 000 - 9 000 000 =6 000 000  140 000 000-80 000 000 = 60 000 000  b. 6 000 000 + 9 000 000 – 7 000 000 = 8 000 000  130 000 000 – 60 000 000 + 50 000 000 = 120 000 000 |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi gọi thuyền. | - HS tham gia chơi. |
| **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. Lưu ý HS cách đặt tính. | - HS nêu yêu cầu bài 2: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài  - Đáp án:  370528 + 85706 = 456234  251749 – 6052 = 245697  435290 + 208651 = 643941  694851 – 365470 = 329381 |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện. | - HS chia sẻ cặp đôi  - HS trả lời |
| **Bài 3:**  - Cho HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh phân tích đề: Muốn biết Mai đủ tiền mua ba món đồ nào ta làm thế nào?(Tính tổng giá tiền của ba món đồ có giá tiền theo thứ tự từ thấp nhất?  - Cho HS làm bài theo nhóm 4 | - HS đọc đề bài  - HS phân tích đề.  - HS làm bài theo nhóm |
|  | Bài giải  a. Số tiền mua một đôi dép và một hộp đồ chơi xếp hình là:  70000 + 125000 = 195000 (đồng)  Cô bán hàng trả lại Mai số tiền là:  200 000 – 195 000 = 5 000 (đồng)  Đáp số: 5 000 đồng  b. Ta có: 50 000 + 65 000 + 70 000 = 185 000 bé hơn 200 000. Vậy chọn B |
| - Cho HS chia sẻ | - HS chia sẻ |
| **Bài 4:**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Để tính được giá trị biểu thức sử dụng tính chất nào của phép cộng?  - Trong biểu thức đã cho, hai số nào có tổng là số tròn trăm? | - HS nêu yêu cầu (Tính bằng cách thuận tiện)  - HS trả lời (Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp)  - HS trả lời |
| - Cho HS làm bài cặp đôi | - HS làm bài - chia sẻ  16370 + 6090 + 2530 + 4010  = (16370 + 2530 ) + (6090 +4 010)  = 18900 + 10100  = 29000 |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Nêu cách thực hiện phép cộng, phép trừ?  - Thế nào là tính chất giao hoán? Tính chất kết hợp trong phép cộng?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Nếu chúng mình có phép lạ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Nếu chúng mình có phép lạ.

- Nhận biết được ước mơ của bạn nhỏ khi “có phép lạ”. Hiểu được những mong ước của tác giả về thế giới thông qua bài thơ.

- Biết đọc diễn cảm những từ ngữ thể hiện cảm xúc, ước mơ của bạn nhỏ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực ngôn ngữ.Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh MH, nêu nội dung tranh ( Tranh trong SGK)  - GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? | - HS quan sát, lắng nghe. |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (15 - 17’)**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Nếu chúng mình có phép lạ.  - Biết đọc diễn cảm những từ ngữ thể hiện cảm xúc, ước mơ của bạn nhỏ.  **b.Cách tiến hành**  Luyện đọc:  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn,...)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc, mơ ước của bạn nhỏ. Đặc biệt là câu đầu mỗi khổ thơ được lặp lại nhiều lần. | - HS đọc  - Bài chia làm 4 đoạn, mỗi khổ là 1 đoạn (Đoạn 4 gồm 2 khổ cuối)  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Yêu cầu 1 đến 2 cặp đọc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS luyện đọc  - HS đọc. HS khác nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài (10 -12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được ước mơ của bạn nhỏ khi “có phép lạ”. Hiểu được những mong ước của tác giả về thế giới thông qua bài thơ.  **b. Cách tiến hành**  - GV hỏi: Nếu có phép lạ, các bạn nhỏ ước những điều gì? | - HS trả lời |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: Theo em, hai điều ước “không còn mùa đông” và “trái bom hóa thành trái ngon” có ý nghĩa gì? | - HS thảo luận, chia sẻ |
| - Yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao? | - HS trả lời. |
| - Việc lặp lại hai lần câu thơ “Nếu chúng mình có phép lạ trong bài tjow nói lên điều gì? | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS từ câu hỏi trên cho biết bài thơ muốn nói với em điều gì? | - HS trả lời. |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (3 - 5’)** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - GV hỏi: Ước mơ của em sau này là gì? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
|  |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 26 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép cộng, trừ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, năng lực tư duy, lập luận toán học làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thực hiện 2 phép tính về phép cộng, trừ.  - GV nhận xét, giới thiệu bài.**.** | - HS làm việc cá nhân. |
| **2.Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a**. **Mục tiêu**  - Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.  - Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.  - Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép cộng, trừ.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS nêu lại cách thực hiện | Bài 1: Đặt tính rồi tính  - HS nêu (Đặt tính rồi thực hiện tính) |
| - Cho HS làm việc cá nhân  - Gọi HS báo cáo kết quả | - HS làm cá nhân vào vở  - HS báo cáo kết quả.  245 489 + 32 601 = 278 090  566 345 – 7 123 = 559 222  760 802 + 239 059 = 999 861  800 693 – 750 148 = 50 545 |
| **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân | - Điền Đ, S  - HS làm bài |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện. | - HS chia sẻ  - HS trả lời  Đáp án: S - S - Đ |
| **Bài 3:**  - Cho HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh phân tích đề: Bài toán cho biết gi? Bài toán hỏi gì? Cần tìm gì trước? phải làm phép tính gì? | - HS nêu yêu cầu.  - HS trả lời |
| - Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ  - Cho HS làm bài theo nhóm 4 | - HS vẽ sơ đồ  - HS làm bài theo nhóm |
|  | Bài giải  Hai lần độ dài tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Hới là:  791 + 253 = 1 044 (km)  Độ dài tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Hới là:  1 044 : 2 = 522 (km)  Độ dài tuyến đường sắt Đồng Hới – Đà Nẵng là:  522 – 253 = 269 (km)  Đáp số: 522km, 269km. |
| - GV soi bài, cho HS chia sẻ  - GV nhận xét. | - HS chia sẻ |
| **Bài 4:**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Để điền được dấu vào ô trống ta phải làm như nào? | - HS nêu yêu cầu (>; < ; =)  - HS trả lời |
| - Hướng dẫn HS cách thực hiện  - Cho HS làm bài cặp đôi và chia sẻ | - HS làm bài và chia sẻ.  Đáp án: a. > ; b.> |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Nêu cách thực hiện phép cộng, phép trừ?  - Thế nào là tính chất giao hoán? Tính chất kết hợp trong phép cộng?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………..

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tình từ.

- Biết sử dụng danh từ,động từ, tính từ đúng ngữ cảnh.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực ngôn ngữ. Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, máy soi,phiếu học tập

**- HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV hỏi: Danh từ là gì? Động từ là gì? Tính từ là gì? Lấy ví dụ minh họa  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành (30-32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tình từ.  - Biết sử dụng danh từ,động từ, tính từ đúng ngữ cảnh.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời (Tìm các từ không cùng nhóm với các từ cùng loại) |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2, hoàn thành bài tập. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét, kết luận:  + Nhóm danh từ: Từ không cùng loại là “biến” (Vì là động từ)  + Nhóm động từ: Từ không cùng loại là “quả” (Vì là danh từ)  + Nhóm tính từ: Từ không cùng loại là “bom” (Vì là danh từ)  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS đọc lại hai đoạn văn 1 lần | - HS đọc lại đoạn văn. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS trả lời ( Từ thay thế cho bông hoa lần lượt là đông đúc, sung túc, quây quần ở đoạn a. Từ trú mưa, tạnh, chảy ở đoạn b)  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Cho HS phát biểu về chủ đề mình chọn để viết đoạn văn có sử dụng các từ trong SGK.  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở. Soi bài | - HS chia sẻ  - HS viết đoạn văn vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc đoạn văn và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - HS thực hiện |
| - GV tuyên dương HS có đoạn văn hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - GV yêu cầu HS đặt 1 câu có sử dụng một tính từ hoặc động từ ở bài tập 2 | - 2-3 HS trả lời |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS | - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

………...

…………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết thư**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết cấu trúc, nội dung của một bức thư.

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm trong khi viết thư.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực ngôn ngữ. Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS:** sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV hỏi: Những bức thư thường dùng để làm gì? Bây giờ người ta có còn cần phải viết thư không?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a**. **Mục tiêu**  - Nhận biết cấu trúc, nội dung của một bức thư.  - Viết được đoạn văn nêu tình cảm trong khi viết thư.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - GV cho 1-2 HS đọc bức thư đã cho và yêu cầu bài tập ở bên dưới.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi của bài tập.  - GV yêu cầu 1-2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, đưa ra kết luận:  a. Bức thư của Linh gửi cho Phương. Dựa vào lời chào ở đâu và cuối bức thư.  b. Bức thư gồm 3 phần:  + Phần mở đầu gồm: Thời gian, địa điểm, lời chào.  + Phần nội dung: Hỏi thăm bạn Việt Phương, kể về chuyến đi chơi công viên Thủ Lệ của gia đình mình, ước mơ và cách bạn sẽ làm để thực hiện ước mơ của mình.  + Phần kết thúc: hỏi về ước mơ của bạn, chúc và chào cuối thư. | - HS đọc.  - HS thảo luận, trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| - GV hỏi: Một bức thư có cấu trúc mấy phần?  - GV rút ra ghi nhớ.  **Bài 2**  - GV cho 1 HS đọc yêu cầu đề bài và gợi ý SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 nội dung bức thư.  - GV yêu cầu 2-3 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - GV động viên, khen ngợi HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành tới người nhận thư.  - GV dặn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết. | - HS trả lời tự do.  - 1-2 HS đọc lại ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài và gợi ý SGK  - HS thảo luận, trao đổi thông tin.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS tự ghi chép. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - GV yêu cầu HS viết 3-4 về tình cảm của em với người thân hoặc bạn bè. | - HS lắng nghe, thực hiện |
| - GV yêu cầu 1-2 HS trình bày. Soi bài  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS trình bày  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 15: Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí và một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng,...) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Duyên hải miền Trung.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi; Lược đồ địa hình vùng Duyên hải miền Trung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin phần khởi động và trả lời câu hỏi: Em hãy trình bày một câu thơ hoặc câu hát về dãy Trường Sơn mà em biết ?  - GV giới thiệu - ghi bài.  **2. Khám phá (25-27’)**  **a. Mục tiêu:**  - Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí và một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng,...) của vùng Duyên hải miền Trung.  - Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Duyên hải miền Trung.  **b. Cách tiến hành:**  **2.1. Vị trị địa lí**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2, đọc thông tin trong mục 1 và trả lời các câu hỏi sau:  + Xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ ?  + Đọc tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả, kết hợp chỉ trên lược đồ.  - GV và HS nhận xét, kết luận: Vùng Duyên hải miền Trung tiếp giáp với các quốc gia Lào, Cam-pu-chia; tiếp giáp các vùng: Trung du và miễn núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ. Vùng Duyên hải miền Trung có vị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta. Ngoài phần lãnh thổ đất liền, vùng còn có phần biển rộng lớn với nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Các đảo và quần đảo có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.  **2.2. Đặc điểm thiên nhiên**  a) Địa hình  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a để thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Xác định trên lược đối dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.  + Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS nhận xét, cùng cấp thêm thông tin về các địa danh cần xác định.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả yêu cầu 2.  - GV và HS nhận xét, kết luận: Địa hình của vùng duyên hải miền Trung có sự khác biệt từ tây sang đông: Phía tây là địa hình đồi núi. Phía đông là các dải đồng bằng nhỏ, họp. Ven biển thường có các cồn cát, đầm phá.  - GV có thể mở rộng cho HS: Ở vùng Duyên hải miền Trung có một số nhánh núi dầm ngang ra biển (dãy Hoành Sơn, dãy Bạch Mã,..), chia cắt các đồng bằng ở ven biển.  - GV cũng cần giải thích và cung cấp thêm cho HS các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời HS đọc Mục Em có biết.  + Em biết gì về đầm phá Tam Giang – Câu Hai ?  b) Khí hậu  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2b, để thực hiện nhiệm vụ sau: Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung ?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS nhận xét, kết luận:  + Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phân phía bắc có 1 đến 2 tháng nhiệt độ dưới 20°C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. Phần phía nam có nhiệt độ cao quanh năm do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.  + Vùng có mưa lớn và bảo vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.  - GV mời HS đọc Mục Em có biết.  + Em biết gì về dãy núi Bạch Mã ?  - GV: Gió mùa Đông Bắc trong quá trình di chuyển từ bắc xuống nam bị suy yếu dần, đến dãy Bạch Mã hầu như bị chặn lại. Vì vậy mà có sự khác biệt về khí hậu giữa phía bắc và phía nam dây Bạch Mã. Phía bắc dãy Bạch Mã, khí hậu có hai mùa: mùa hạ và mùa đông; phía nam dãy Bạch Mã, khí hậu phân hoá thành hai mùa: mùa mưa và mùa khô.  c) Sông ngòi  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 MH và đọc thông tin mục 2c để thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Kể tên và chỉ trên lược đổ một số sống ở vùng Duyên hải miền Trung ?  + Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung ?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS nhận xét, kết luận: Đồng bằng duyên hải miền Trung là vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc. Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét, mùa khô có tình trạng thiếu nước.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)**  - GV hỏi:  + Nêu đặc điểm địa hình của vùng miền Trung?  + Khí hậu của vùng miền Trung có đặc điểm gì?  + Dãy núi Bạch Mã có ảnh hưởng thế nào với khí hậu ở miền Trung ?  - Nhận xét giờ học, *giáo dục BVMT thiên nhiên ở miền Trung.* | - HS múa hát, đọc thơ  - HS nhắc lại đầu bài  - HS quan sát, đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi, trả lời.  - HS trình bày, chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin trong SGK, quan sát các hình 2 và thực hiện yêu cầu.  - HS thảo luận.  - Đại diện các nhóm lên bảng chỉ vị trí các đối tượng địa lí theo yêu cầu 1.  - HS kể.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc Mục Em có biết –SGK.  - HS phát biểu.  - HS đọc thông tin mục 2b, thực hiện theo cặp.  - HS đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS đọc  - HS nêu  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc thông tin mục 2c, thực hiện theo cặp.  - HS đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 6 ĐẠO ĐỨC**

**Bảo vệ của công (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.

- Biết vì sao phải bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ , việc làm để bảo vệ của công.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm để bảo vệ của công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện việc bảo vệ của công ở trường, ỏ nơi công cộng phù hợp với bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tự hào, bảo vệ các công trình công cộng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động- Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu trường em” – St Hoàng Vân để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Em có yêu mái trường của mình đang học? Khi chúng ta yêu trường, mến bạn, chúng ta cũng sẽ cần bảo vệ tài sản chung trong trường như: bàn, ghế....  + GV mời HS quan sát tranh SGK, nêu thêm 1 số những tài sản chung khác.  + GV hỏi thêm: Hãy kể tên những tài sản là của công khác mà em biết?  - GV kết luận: Các tài sản phục vụ nhu cầu của nhiều người, được gọi là của công.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  + Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.  + Giải thích được vì sao phải bảo vệ của công.  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của bảo vệ của công. (Làm việc nhóm)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV mời HS làm việc theo nhóm (Có thể áp dụng hình thức khăn trải bàn)  **+ Hãy nêu các biểu hiện của bảo vệ của công?**  **+ Kể thêm những biểu hiện của bảo vệ của công mà em biết.**  - GV mời HS trả lời.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần bảo vệ của công bằng các việc làm cụ thể như: không viết, vẽ lên của công; giữ gìn, bảo quản, sử dụng của công một cách cẩn thận; nhắc nhở, ngăn chặn các bạn có hành vi làm tổn hại tới của công….  **Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải bảo vệ của công.**  - GV mời HS đọc truyện: “Ghế đá kêu đau”.  - GV mời HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi:  + Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn học sinh đối với bộ bàn ghế đá? Việc làm đó gây ra hậu quả gì?  + Theo em, vì sao phải bảo vệ của công? | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS đọc truyện, cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trả lời, các nhóm nhận xét, bổ sung nếu cần.  VD:  + Dùng vật nhọn để khắc lên bộ bàn ghế đá những hình thù kì quái, thậm chí dùng bút xóa để viết, vẽ những từ ngữ không đẹp là những việc làm rất đáng bị lên án. Những việc đó làm cho những chiếc bàn ghế bị sứt mẻ và trở nên xấu xí.  + Cần bảo vệ của công vì điều đó thể hiện ý thức trách nhiệm và nếp sống văn minh của mỗi người. Bảo vệ của công giúp cho các tài sản chung luôn bền, đẹp và được sử dụng một cách dài lâu. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - GV mời HS hoạt động theo nhóm 4, hoàn thiện phiếu điều tra theo mẫu.  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, tài liệu  Mô tả được tạo tự động  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Của công là tài sản chung, phục vụ lợi ích của nhiều người trong một tập thể, cộng đồng. Do đó, chúng ta cần có ý thức bảo vệ của công để chúng luôn sạch sẽ, bền đẹp. | | - HS đọc nội dung phiếu điều tra, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm 4, hoàn thiện phiếu điều tra của bản thân.  - Mỗi nhóm cử đại diện nhóm trưởng trình bày chung về kết quả của nhóm mình, những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài tập rèn luyện bật xa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhảy,động tác điều hòa với vòng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất**

- Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ **GV**: còi phục vụ trò chơi.

+ **HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Lộn cầu vồng”  Ảnh có chứa cậu bé, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Học di chuyển vượt qua chướng ngại nhỏ, lớn trên đường gấp khúc  - Bài tập chuyển vượt qua chướng ngại nhỏ, trên đường gấp khúc .  Ảnh có chứa trượt tuyết, giày dép, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động  . - Bài tập di chuyển vượt qua chướng ngại lớn trên đường gấp khúc  Ảnh có chứa trượt tuyết, giày dép  Mô tả được tạo tự động  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Chạy tiếp sức”.  **Ảnh có chứa trang phục, người, cậu bé, phim hoạt hình  Mô tả được tạo tự động**  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * GV quan sát, sửa sai cho HS. * YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  **Ảnh có chứa vòng tròn  Mô tả được tạo tự động**  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn        HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 21 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 2 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù.

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn thẳng vuông góc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, năng lực tư duy, lập luận toán học làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, ê ke.

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thực hiện 2 phép tính về phép cộng, trừ.  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS làm việc cá nhân. |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù.  - Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn thẳng vuông góc.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS làm việc cặp đôi.  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét  - GV hỏi: Em hãy tìm một thời điểm khác nhau trong ngày mà kim giờ và kim phút tạo thành một góc tù? | Bài 1: Chọn câu trả lời đúng.  - HS làm cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau  - HS chia sẻ.  - HS trả lời. |
| **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS giải thích tại sao em biết đó là góc nhọn, góc vuông, góc tù?  - Em có thể vẽ một hình tứ giác nào có 4 góc tù không? | - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài  - HS trả lời  - HS trả lời |
| **Bài 3:**  - Cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Cho HS chia sẻ  **Bài 4:**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Cho HS thảo luận nhóm 4 rồi chia sẻ  - GV chữa bài  - Kết quả: 5 góc nhọn, 4 góc vuông và 4 góc tù.  - Có thể đặt câu hỏi nâng cao về số lượng góc bẹt. (Có 4 góc bẹt) | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận  - HS chia sẻ cặp đôi  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận và chia sẻ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - GV đưa 1 hình, yêu cầu học sinh xác định số lượng các góc.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Anh Ba**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Anh Ba.

- Hiểu được nội dung bài: Nói lên ý chí, sự quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.

- Biết đọc diễn cảm lời dẫn truyện và lời của các nhân vật trong câu chuyện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực ngôn ngữ. Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV gọi HS đọc bài Nếu chúng mình có phép lạ nối tiếp theo đoạn. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Vì sao các bạn nhỏ lại ước “hóa trái bom thành trái ngon” | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức (15 - 17’)**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Anh Ba.  - Biết đọc diễn cảm lời dẫn truyện và lời của các nhân vật trong câu chuyện.  **b. Cách tiến hành**  Luyện đọc:  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó ( Máy nước, lấy đâu ra, phiêu lưu)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc chiếu MH:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Sau này, anh Lê mới biết/ người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy/ đã đi khắp năm châu bốn biển/ để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến Anh thấy rất lạ  Đoạn 2: Tiếp đến Anh đi cùng với tôi chứ?  Đoạn 3: Còn lại  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc nối tiếp |
| + Nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật. VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy tiền đâu mà đi?; Đây, tiền đây!... | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài (10 - 12’)**  **a.Mục tiêu**  - Hiểu được nội dung bài: Nói lên ý chí, sự quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về câu hỏi số 1: Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Tại sao anh Ba lại hỏi anh Lê như vậy? | - HS thảo luận và chia sẻ ( Anh Lê, anh có yêu nước không?; Anh có thể giữ bí mật không?)  - HS trả lời tự do. |
| - GV yêu cầu HS trả lời cá nhân: Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba? | - HS trả lời: Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem Pháp và các nước khác. Sau khi em xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: Câu nói “Chúng ta làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi” | - HS thảo luận và chia sẻ: Thể hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba |
| - Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?  - GV chốt: Qua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chí và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn gian khổ. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| - Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe. | - HS chia sẻ |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (4 - 5’)** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm, phân vai đọc giọng nhân vật. | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm 4: Tìm các danh từ riêng trong câu chuyện Anh Ba. Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm, đặt câu với từ vừa tìm được | - HS thảo luận và chia sẻ:  + Danh từ riêng: (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn. Pháp.  + Nhiệt tình, dũng cảm. HS tự đặt câu |
| - GV cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Động vật cần gì để sống? (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Hoàn thành được sơ đồ gợi ý về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.

- Vận dụng kiến thức về sự trao đổi chất ở động vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi, sơ đồ hình 7 SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hỏi: Động vật thường ăn những thức ăn gì để sống? Hãy kể tên những con vật ăn cả động vật và thực vật.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu- ghi bài  **2. Khám phá (10-12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Biết động vật cần lấy những chất gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì.  - Hiểu thế nào là quá trình trao đổi chất  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát hình 6 MH, thảo luận theo cặp và TLCH.  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày  + Trước hết kể tên những gì được vẽ trong hình.  + Những yếu tố nào động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường để duy trì sự sống?  + Động vật thường xuyên thải ra môi trường những gì trong quá trình sống?  + Quá trình trên được gọi là gì?  + Thế nào là quá trình trao đổi chất?  ***- GV chốt:*** Động vật thường xuyên lấy từ môi trường nước, không khí, thức ăn và thải ra các chất cặn bã, khí các-bô-níc, nước tiểu.  Quá trình đó gọi là quá trình trao đổi chất giữa động vật và môi rường xung quanh.  **3. Thực hành, luyện tập (15-17’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.  - Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - Tổ chức HS hoạt động nhóm 4, YC HS vẽ sơ đồ thể hiện sự trao đổi không khí, thức ăn của động vật với môi trường theo gợi ý:    - Gọi HS trình bày  - Yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình và cử đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét    - YC HS hoàn thiện sơ đồ vào vở  - Gọi HS đọc mục “Em có biết”  **3. Vận dụng, trải nghiệm(3-5’)**  - Hôm nay chúng ta học được kiến thức gì?  - Yêu cầu HS lấy ví dụ về các điều kiện sống thích hợp cho động vật sống và phát triển.  - GV nhận xét tiết học, yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sơ đồ tư duy và chuẩn bị bài sau. | **-** HS trả lời  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài  - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  + HS mô tả  + Lấy từ môi trường: nước, khí ô-xi có trong không khí, thức ăn.  + Thải ra môi trường khí các-bô-níc, các chất cặn bã, nước tiểu,...  + Quá trình trao đổi chất ở động vật  + HS nêu  - Lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm việc theo nhóm, các em cùng tham gia vẽ sơ đồ sự trao đổi không khí, thức ăn của động vật với môi trường trong nhóm.  - Các nhóm treo sản phẩm và cử đại diện trình bày sơ đồ của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm bạn  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thiện sơ đồ vào vở  - HS đọc và liên hệ thực tế  - HS trả lời  - HS chia sẻ, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

**Tiết 6 TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi lớp triệu.

+ Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, phép trừ có và không có dấu ngoặc.

+ Làm tròn số đến hàng chục nghìn.

+ Giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Tìm được số lớn nhất, số bé nhất từ các thẻ số cho sẵn.

**2. Năng lực**

- Hợp tác giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:**Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**- HS:**Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học ( như phần yêu cầu cần đạt) | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  + Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi lớp triệu.  + Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, phép trừ có và không có dấu ngoặc.  + Làm tròn số đến hàng chục nghìn.  + Giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  + Tìm được số lớn nhất, số bé nhất từ các thẻ số cho sẵn.  **b. Cách tiến hành**  **HĐ1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 64; 65 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 64; 65 Vở luyện tập Toán.  - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài.  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **HĐ2:** Chữa bài (5-7’)  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức( tr 64)  - Gọi HS lên bảng chữa bài.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  - GV chốt cách tính nhẩm phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - 2HS lên bảng làm bài.  - Học sinh nhận xét chữa bài.  a, 27 400 + 600 – 15 500  = 30 000 – 15 500  = 14 500  b, 180 500 – 74 000 + 256 250  = 106 500 + 256 250  = 362 750 |
| **\* Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**  Hôm nay, đoàn thám hiểm đã gặp một con cá voi xanh. Bằng cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, đoàn thám hiểm chia sẻ rằng con cá voi xanh đó nặng khoảng 140 000kg. Hỏi trên thực tế, con số nào dưới đây có thể là số đo cân nặng của con cá voi xanh?  A. 145 001kg B. 144 900kg  C. 134 981kg D. 149 050kg  - Cho HS nêu câu trả lời.  - Cho học sinh nhận xét.  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh - đúng và chốt đáp án.( B)  - GV chốt cách làm tròn số đến hàng chục nghìn. | - HS đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời, giải thích rõ cách làm tròn số đến hàng chục nghìn. |
| **\* Bài 3: VLT/65 :**  Chú Phương mua 1kg táo nhập khẩu giá 110000đ và 1 quả dưa hấu giá 70 000đ. Chú đưa cho người bán hàng 2 tờ tiền 100 000đ. Hỏi người bán hàng phải trả lại chú Phương bao nhiêu tiền?  - GV cho học sinh nêu toán tắt đề, tìm hiểu cách giải.  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức.  - GV chốt cách giải và trình bài toán có lời văn dạng giải bài toán bằng 3 phép tính. | - HS lên bảng làm bài.  Bài giải  Chú Phương mua táo và dưa hấu hết số tiền là:  110 000 + 70 000 = 180 000( đ)  Chú Phương đưa cho người bán hàng số tiền là:  100 000 x 2 = 200 000( đ)  Người bán hàng phải trả lại số tiền là:  200 000 – 180 000 = 20 000( đ)  ĐS: 20 000 đồng |
| **\* Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  Bạn Việt có 7 thẻ số như sau: 0; 8; 2; 4; 0; 5; 1  a, Số tự nhiên bé nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là  b, Số lẻ lớn nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là  c, Số chẵn lớn nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là  - GV gọi 1 hs nêu cách lập số và tìm kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả:  - GV chốt cách lập số có nhiều chữ số. | - HS đọc đề bài.  - HS nêu cách lập số, nêu kết quả.  a, Số tự nhiên bé nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là 100 245  b, Số lẻ lớn nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là 842 105  c, Số chẵn lớn nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là 854 210 |
| **3. HĐ Vận dụng (3 - 4’)**  - Làm tròn mỗi số sau đến hàng nghìn:  22 346; 454 700; 3 652 176; 5 394 558  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn viết đúng .  - GV khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị tuần 17. | - HS nghe.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS trả lời, nhận xét.  - HS nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Ôn tập học kì 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết và thực hiện được các động tác bài thể dục với vòng.

- Nghiêm túc, tích cực, tự giác tập luyện và chủ động khi tham gia các trò chơi.

- Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác bài thể dục với vòng trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách hô nhịp và thực hiện được động tác của bài tập.

- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: còi phục vụ trò chơi.

**+ HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  1. Nhận lớp  - Hoạt động của cán sự lớp.  - Hoạt động của GV  2. Khởi động  a. Khởi động chung.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khuỷu tay, vai, hông, gối... (theo nhạc).  b. Khởi động chuyên môn.  3. Trò chơi bổ trợ khởi động: " Chạy đổi chỗ bắt khăn” | 6-8' | -Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh, kiểm tra sĩ số, trang phục tập luyện.  - GV phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.  - Gv di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho hs thực hiện.  - GV tổ chức cho hs chơi:  GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. | Đội hình tập trung lớp  • • • • • • • •  • • • • • • • •  • • • • • • • •  GV  Đội hình khởi động:  • •  • •  • ∇ •  • •  • • • • • • • • •  • • • • • • • • •  • • • • • • • • •  ∇ •  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho GV.  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  + HS tích cực, chủ động thực hiện khởi động.  -HS nhắc lại cách chơi và luật chơi.  - HS tích cực, chủ động tham gia chơi trò chơi. |
| **II. Phần cơ bản:**  **1. Kiến thức:**  Ôn bài thể dục với vòng. | 22-24' | - GV gọi 2-3 HS lên thực hiện 2 trong các động tác của bài thể dục với vòng đã học.  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương | - 2-3 HS lên thực hiện bài tập.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương         |
| **2. HĐ** **Luyện tập**  -Tập đồng loạt | 2-3 lần | - GV điều khiển lớp tập luyện  - Gv quan sát, sửa sai đt cho HS. | - Đội hình tập luyện đồng loạt.  • • • • • • • • •  • • • • • • • • •  • • • • • • • • •  ∇ GV  - HS tập luyện.  - Cán sự điều khiển lớp tập luyện |
| - Tập theo tổ, nhóm | 2-3 lần | -Các tổ ra các vị trí được phân công để tập luyện, tổ trưởng điều khiển.  - Gv quan sát, sửa sai, uốn nắn cho HS. | -ĐH tập luyện theo tổ  • • • • • • • • •  • •  • •  ∇  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện |
| - Tập theo cặp đôi | 2-3 lần | - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  - Gv quan sát, sửa sai đt cho HS. | + Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau. HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  -ĐH tập luyện theo cặp  • • • • • • • • •  • • • • • • • • • |
| -Thi đua giữa các tổ | 1 lần | * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. | - Từng tổ lên thi đua, trình diễn.  - HS quan sát bạn trình diễn, đưa ra nhận xét…  • • • • • • • • •  • • • • • • • • •  ∇  • • • • • • • • • |
| **3. Trò chơi vận động:**  Trò chơi “Di chuyển giữ thăng bằng tiếp sức” |  | - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua.  Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi. | HS Chơi theo hướng dẫn của GV |
| 4. Bài tập PT thể lực:  - Chạy tại chỗ với tốc độ nhanh dần 2- 3lần. |  | - GV cho HS luyện tập bài tập | * HS tập luyện |
| **III. Phần kết thúc**  1. Hồi tĩnh  - Thả lỏng cơ toàn thân.  2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  - Ưu điểm, hạn chế cần khắc phục.  - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  3. Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.  4. Xuống lớp | 4-6' | - GV hướng dẫn HS thực hiện thả lỏng  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “Giải tán!”. | - HS thực hiện thả lỏng  - Cả lớp thực hiện các động tác thả lỏng theo nhạc  Đội hình kết thúc  • • • • • • • •  • • • • • • • •  • • • • • • • •  - HS hô “khỏe!”. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 22 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và viết được tên cặp cạnh vuông hoặc không vuông với nhau; nhận biết được hình thoi, cặp cạnh song song của hình thoi.

- Dùng được ê ke để kiểm tra góc vuông.

- Vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và song song với đường thẳng cho trước; vẽ được hình chữ nhật, hình thoi trên giấy kẻ ô vuông.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, năng lực tư duy, lập luận toán học làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.

**- HS:** sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát.  - GV hỏi: Thế nào là hai cặp cạnh vuông góc với nhau?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS trả lời. |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết và viết được tên cặp cạnh vuông hoặc không vuông với nhau; nhận biết được hình thoi, cặp cạnh song song của hình thoi.  - Dùng được ê ke để kiểm tra góc vuông.  - Vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và song song với đường thẳng cho trước; vẽ được hình chữ nhật, hình thoi trên giấy kẻ ô vuông.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài | - HS đọc yêu cầu. |
| - Cho HS làm việc cặp đôi.  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét | - HS làm cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau  - HS chia sẻ.  Kết quả: AB và AD, CB và CD là các cặp cạnh vuông góc với nhau ; AB và BC, AD và DC là các cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau. |
| **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân lần lượt theo thứ tự câu a, xong mới làm tiếp câu b,c. | - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét các hình vẽ của học sinh | - HS trả lời |
| **Bài 3:**  - Cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Cho HS chia sẻ | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận  - HS chia sẻ cặp đôi  Kết quả: a. Chọn C; b. chọn B |
| **Bài 4:**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Cho HS thảo luận nhóm 4 rồi chia sẻ. Lưu ý HS cách vẽ hình: xác định các đỉnh của các hình thoi rồi nối các đỉnh đó.  - GV chữa bài, nhận xét các hình vẽ của học sinh và cách tô màu. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận và chia sẻ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - GV đưa giấy màu cho học sinh, yêu cầu HS vẽ trên giấy.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Viết: Viết thư**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được một bức thư gửi người thân và bạn bè ở xa

- Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực ngôn ngữ. Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi

- **HS**: sgk, vở ghi, tranh ảnh hình con vật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu trúc của bức thư.  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành 30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Viết được một bức thư gửi người thân và bạn bè ở xa  - Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS viết thư dựa vào phần ghi chép nội dung ở bài tập 2 tiết trước.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. | - HS viết bài vào vở. |
| - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.  - GV yêu cầu 1-2 HS đọc thư của mình. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét lỗi của cả lớp.  - GV nhận xét bài một vài HS, sửa lỗi, tuyên dương HS. HS khác tự sửa lỗi tương tự | - HS soát lỗi và sửa lỗi.  - HS trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về bức thư mà em đã viết. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 15: Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

**2. Năng lực**

- Hình thành năng lực tìm hiểu Địa lí thông qua việc nếu tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất trong vùng.

- Hình thành năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc đưa ra một số biện pháp phòng, chống thiên tại ở vùng.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi. Tranh ảnh thể hiện đặc điểm và tác động của các điều kiện tự nhiên đối với sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Nêu đặc điểm về vị trí địa lí và tự nhiên của vùng miền Trung ?  + Em biết gì về người dân vùng miền Trung?  + Em biết gì về thiên nhiên vùng miền Trung?  - GV nhận xét, kết luận, giới thiệu, ghi bài. | - HS khởi động  - HS trả lời  - HS nhắc lại tên bài |
| **2. Khám phá ( 25-27’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.  - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc với SGK theo nhóm câu hỏi:  + Nêu tác động tích cực và tiêu cực của môi trường thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Duyên hải miền Trung ?  + Đề xuất một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV và HS nhận xét, kết luận:  + Tác động tích cực: Phát triển các ngành kinh tế biển; phát triển trồng lúa và cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc ở vùng đồi núi phía tây. Có tiềm năng phát triển thuỷ điện, điện gió, điện mặt trời.  + Tác động tiêu cực: Thường xuyên xảy ra các thiên tai, lũ lụt, hạn hán, ...  + Một số biện pháp phòng chống thiên tai: trồng và bảo vệ rừng, dự báo kịp thời diễn biến của các loại thiên tai, ...  - GV cho HS xem thêm 1 số hình ảnh MHvề tác động của môi trường ảnh hưởng đến thiên nhiên ở miền Trung và các giải pháp cải thiện môi, ứng phó với môi trường.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)**  - GV hỏi  + Hiện tượng lũ lụt xảy ra vào mùa mưa ở miền Trung gây ảnh hưởng gì đến môi trường?  + Em nêu các giải pháp bảo vệ môi trường biển ?  + Vì sao người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung lại trồng lúa, lạc, mía và làm muối ?  - GV nhận xét tiết học | - HS đọc thông tin mục 3 và quan sát các hình từ 4 đến 7.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS các nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

**Tiết 4 CÔNG NGHỆ**

**Ôn tập cuối HK1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Biết cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực trách nhiệm: Xác định đúng và đầy đủ nhiệm vụ của bản thân trong hoạt đông học tập và chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề: Đề xuất được cách cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.

**3. Phẩm chất**:

- Chủ động tìm hiểu kiến thức, kĩ năng liên quan đến chăm sóc hóa, cây cảnh trồng chậu.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành**  - GV cho học sinh xem video liên quan đến hoạt động cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu. | - HS xem video và nhận biết hoạt động thể hiện trong video. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức (25 - 27’)**  **a. Mục tiêu**  + Biết cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu** |  |
| - GV tổ chức cho HS quan sát H7 và nêu tên các công việc tương ứng với từng hình. | - HS thảo luận nhóm 2 |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Hình a: Đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh  + Hình b: Tưới nước cho hoa, cây cảnh.  + Hình c: Bón phân cho hoa, cây cảnh.  + Hình d: Cắt tỉa lá già | - Đại diện nhóm báo cáo trước lớp |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận và nêu ý nghĩa của các công việc chăm sóc hoa, cây cảnh trồng châu.  + Đảm bảo đủ ánh sáng giúp cây quang hợp tốt.  + Tưới nước cung cấp đủ nước cho cây để giúp cây phát triển tốt.  + Bón phân cung cấp dưỡng chất cho cây giúp cây phát triển tốt.  + Cắt tỉa lá để cây luôn tươi đẹp, tránh sâu bệnh. | - HS thảo luận nhóm 2 |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Thực hiện một số công việc chăm sóc hoa, cây cảnh tại gia đình, nhà trường. nộp lại sản phẩm ( hình ảnh) vào buổi học tiếp theo) |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày cuối tuần yêu thương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS chia sẻ niềm vui nhận được khi thực hiện những việc làm quan tâm, chăm sóc đến người thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: : Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi

**- HS**: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV mở bài hát “Gia đình nhỏ hạnh phúc to” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trtrả lời: bài hát nói tình cảm gia đình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (10’)**  **a, Mục tiêu:** Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10’)**  **a. Mục tiêu**  + Thông qua việc xử lí tình huống, HS thể hiện được sự thấu hiểu, quan tâm đến người thân một cách tinh tế, cụ thể.  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Hoạt động 3. Sắm vai xử lí tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân (Làm việc nhóm 2)**  − GV đề nghị HS ngồi thành 4 – 5 nhóm.  − Mỗi nhóm lắng nghe các tình huống có thật trong cuộc sống của các thành viên và cùng nhau lựa chọn một tình huống để diễn tả.  − Phân công các thành viên sắm vai diễn tả tình huống và thống nhất đạo cụ, cách diễn và cách xử lí. Ví dụ, tình huống mẹ đi chợ về mệt: bạn Nam vào vai nhân vật chính, bạn Hoa là mẹ. Mẹ sẽ cầm theo giỏ đồ, tỏ ra mệt mỏi, chốc chốc lại lau mồ hôi trên trán. Nam sẽ quan sát và nói: Ồ, hình như mẹ mệt lắm… Mình không nên hỏi han nhiều quá khiến mẹ mệt thêm, đòi quà như mọi hôm mà phải chăm sóc mẹ mới được… Sau đó, Nam mang cho mẹ cốc nước, lấy quạt cho mẹ, đỡ đồ vào bếp sắp xếp để mẹ rửa mặt, nghỉ ngơi,…  −GV lần lượt mời các nhóm diễn tả tình huống và cách xử lí của mình. Mỗi nhóm thực hiện trong vòng 2 phút. Sau khi các nhóm thực hiện, GV đề nghị HS bình bầu xem cách diễn tả và xử lí tình huống nào thú vị nhất.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống khác nhau để chúng ta có cơ hội để tâm quan sát và thực hiện các hành động chăm sóc người thân với nhiều yêu thương*.* | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm phân công thành viên  - Các nhóm sắm vai  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành (10’)**  **a. Mục tiêu**  + HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.  **b.Cách tiến hành** | | |
| **Hoạt động 4: Chia sẻ với nhóm hoặc tổ về việc em đã làm để bày tỏ sự quan tâm, lòng biết ơn người thân”(Cá nhân)**  - GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi:  - Em đã làm gì? Người thân của em có bất ngờ và vui không? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?  - Em có ý định tiếp tục làm việc này không?  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. | | - Học sinh chia nhóm 2  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng (2-3’)** | | |
| - GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra từ tiết trước hoặc làm thêm những việc mới.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.

- Nhận biết được cặp cạnh song song, cặp cạnh góc vuông; nhận biết được đặc điểm các cạnh của hình thoi, hình bình hành;

- Vẽ được góc nhọn, góc tù trên giấy kẻ ô vuông.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, năng lực tư duy, lập luận toán học làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, phiếu bài tập..

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát  - GVhỏi HS: Nêu dấu hiệu nhận biết bình bình hành? Dấu hiệu nhận biết hình thoi?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS trả lời. |
| **2. Luyện tập, thực hành (30-32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.  - Nhận biết được cặp cạnh song song, cặp cạnh góc vuông; nhận biết được đặc điểm các cạnh của hình thoi, hình bình hành;  - Vẽ được góc nhọn, góc tù trên giấy kẻ ô vuông.  **b. Cách tiên hành**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS làm việc cặp đôi. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau |
| - Cho HS chia sẻ, nêu lý do chọn phương án đó.  - GV nhận xét | - HS chia sẻ.  - HS trả lời.  - Kết quả: a chọn B; b chọn C (hình này là hình chữ nhật nên vừa có cặp cạnh song song vừa có cặp cạnh vuông góc) |
| **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS nêu đặc điểm của hình bình hành, hình thoi. Nêu số đo của từng cạnh. | - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài  - HS trả lời |
| **Bài 3:**  - Cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận cặp đôi, đổi vở kiểm tra chữa bài cho nhau.  - Cho HS chia sẻ  - Gv nhận xét cách hình đã vẽ của học sinh. | - HS đọc yêu cầu    - HS thảo luận và chia sẻ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  \* Trò chơi: Lấy que tính  - GV nêu mục đích của trò chơi: Củng cố nhận biết hình bình hành, hình thoi.  - GV giải thích thuật ngữ, gọi một vài HS chơi thử.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4.  - Nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS chơi thử  - HS chơi. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm đọc được những câu chuyện kể về ước mơ

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực ngôn ngữ. Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- **HS**: sách, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Tìm đọc được những câu chuyện kể về ước mơ  - Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV giải thích cho HS hiểu: Ước mơ là gì? ( Ước mơ là những tưởng tượng, hy vọng và khát khao của con người về một điều gì đó mà họ mong muốn trong tương lai) | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - HS đọc |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những câu chuyện về ước mơ và ý nghĩa của các câu chuyện đó. (VD: Đó là ước mơ như thế nào? Ước đó có ý nghĩa gì đối với em?..) | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những ước mơ của các nhân vật trong các câu chuyện các em được nghe. | - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Bài 17: Chăm sóc cây trồng, vật nuôi (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng hoặc vật nuôi ở nhà.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi, hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát múa bài “Vườn cây cây của ba” để khởi động bài học  - GV hỏi:  + Trong bài hát có nhắc đến những cây nào?  Nhà em trồng những gì ? Hàng ngày em chăm sóc nó ra sao?  + Ngoài cây trồng, nhà có nuôi con gì không? Em chăm sóc nó thế nào?  - GV giới thiệu- ghi bài  **2. Khám phá (25-27’)**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.  - Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng hoặc vật nuôi ở nhà.  **b. Cách tiến hành:** | - HS khởi động     - HS trả lời:  - HS nhắc lại đầu bài. |
| **Hoạt động 1. Chăm sóc cây trồng**  ***a) Các việc làm chăm sóc cây trồng***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK.  - Yêu cầu HS nêu tên từng hoạt động chăm sóc cây trồng của các bạn nhỏ trong hình và cho biết hoạt động đó đáp ứng nhu cầu sống nào của cây.  – GV cho HS thảo luận nhóm 4 : Hãy kể một số việc làm chăm sóc cây trồng mà em đã thực hiện, hoạt động đã được thực hiện như thế nào ?  – GV nhận xét, chốt ý.  ***b) Tìm hiểu về nhu cầu sống của cây trồng***.  – GV yêu cầu HS quan sát hình 2, đọc thông tin rồi thảo luận cặp đôi trả lời 2 câu hỏi.  – GV yêu cầu HS đọc mục "Em có biết?"  – GV yêu cầu các nhóm lấy ví dụ về cây trồng cần nhiều nước, ít nước, cây thích hợp ở nơi bóng râm, cây cần nhiều nắng....và đề xuất một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng đã lấy ví dụ. Giải thích vì sao cần làm việc đó.  - GV chốt kiến thức.  **Hoạt động 2. Chăm sóc vật nuôi**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK .  - Hoạt động nhóm đôi: Nêu các công việc chăm sóc vật nuôi trong hình.  - GV gọi đại diện một hai HS trả lời.  - Cả lớp lắng nghe nhận xét và bổ sung.  - GV chốt câu trả lời.  - GV yêu cầu HS đọc phần (?)  - GV gợi ý cho HS thảo luận nhóm 4 nhiệm vụ mục hỏi (?).  - Yêu cầu HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét và chốt ý. | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  Hình 1a: tưới cây => nhu cầu nước;  1b: bón phân => nhu cầu chất khoáng  1c: xới đất => nhu cầu khí  1d: đưa cây ra nắng => nhu cầu ánh sáng.  - Một số đại diện HS trả lời, cả lớp lắng nghe và bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS làm việc cả nhân quan sát hình, đọc thông tin .  - HS tham gia thảo luận nhóm để thống nhất trả lời hai câu hỏi.  + Cây ưa bóng râm: hoa lan;  + Cây cần nhiều nắng: xương rồng, hoa súng, hoa giấy .  + Cây cần ít nước: xương rồng; + Cây cần nhiều nước: hoa súng.  - HS đọc.  – HS thảo luận, nếu ví dụ các cây và đề xuất một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng, giải thích lí do về những lưu ý khác biệt giữa các cây khi chăm sóc.  - HS lắng nghe.  − HS quan sát ,thảo luận :  Hình 3a: cho vịt ăn → nhu cầu thức ăn;  Hình 3b: tắm cho vật nuôi = làm mát (nhiệt độ), vệ sinh sạch sẽ; Hình 3c: che chắn chuồng nuôi = tránh gió rét (nhiệt độ);  Hình 3d: thắp đèn = ảnh sáng và nhiệt độ.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc  - HS thảo luận và chia sẻ với lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)**  - Hôm nay chúng ta học được những kiến thức gì?  - Để chăm sóc cây trồng và vật nuôi ta phải làm như thế nào? Nêu 1 VD thực tế.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

**Tiết 6 TIẾNG VIỆT BS**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết danh từ, động từ, tính từ sắp trong khổ thơ cuối của bài thơ Những cánh buồm.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

**- HS:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết danh từ, động từ, tính từ sắp trong khổ thơ cuối của bài thơ Những cánh buồm.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/5: Tìm danh từ, động từ, tính từ trong khổ thơ cuối bài Những cánh buồm**  - Danh từ:….  - Động từ:….  - Tính từ:…  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho 3HS lên bảng làm bài tập  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - GV chốt thế nào là danh từ, động từ, tính từ.  **Bài 2:** Điền từ phù hợp vào những chỗ trống để hoàn chỉnh truyện sau:  tiên ông, điều ước, chàng, người hầu, vua, cung điện ước, thực hiện, gặp, vui, rình rập cao, bồng bềnh, rộng, mơ ước, sống, vang  **Ba điều ước**  (1)Ngày xưa, có một ……thợ rèn tên là Rít. Chàng được một …….. tặng cho ba …….  (2) Nghĩ trên đời chỉ có …… là sung sướng nhất, Rít ước trở thành vua. Phút chốc, chàng đã đứng trong cung cấm …….tấp nập. Nhưng chỉ mấy ngày, chán cảnh ăn không ngồi rồi, Rít bỏ …… ra đi. (3)Lần kia, ….. một người đi buôn, tiền bạc nhiều vô kể, Rít lại …… có thật nhiều tiền. Điều ước được ……. Nhưng có của, Rít luôn bị bọn cướp …... Thế là tiền bạc cũng chẳng làm chàng ……  (4)Chỉ còn điều ước cuối cùng. Nhìn những đám mây ……. trên trời, Rít ước bay được như mây. Chàng bay khắp nơi, ngắm cảnh …. trời ….. biển. Nhưng mãi rồi cũng chán, chàng lại thèm được trở về quê.  (5)Lò rèn của Rít lại đỏ lửa, ngày đêm …. tiếng búa đe. ….. giữa sự quý trọng của dân làng, Rít thấy sống có ích mới là điều đáng ……..  (Truyện cổ tích Ba - na)  - GV cho HS đọc kết quả. GV kết hợp chiếu trên màn hình.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - GV chốt ý nghĩa câu chuyện và liên hệ cuộc sống. | -1 Hs lên chia sẻ.  - HS suy nghĩ làm bài tập  - 3HS nối tiếp lên bảng làm bài tập  - HS chữa bài vào vở.  - Danh từ: con, sóng, cha, biển.  - Động từ: lời, tiếng sóng, tiếng lòng cha, thầm thì.  - Tính từ: xa thẳm, vô tận, ước mơ  **Ba điều ước**  (1)Ngày xưa, có một **chàng** thợ rèn tên là Rít. Chàng được một **tiên ông** tặng cho ba **điều ước.**  (2) Nghĩ trên đời chỉ có **vua** là sung sướng nhất, Rít ước trở thành vua. Phút chốc, chàng đã đứng trong cung cấm **người hầu** tấp nập. Nhưng chỉ mấy ngày, chán cảnh ăn không ngồi rồi, Rít bỏ **cung điện** ra đi. (3)Lần kia, **gặp** một người đi buôn, tiền bạc nhiều vô kể, Rít lại **ước** có thật nhiều tiền. Điều ước được **thực hiện.** Nhưng có của, Rít luôn bị bọn cướp **rình rập**. Thế là tiền bạc cũng chẳng làm chàng **vui**.  (4)Chỉ còn điều ước cuối cùng. Nhìn những đám mây **bồng bềnh** trên trời, Rít ước bay được như mây. Chàng bay khắp nơi, ngắm cảnh **trên** trời **dưới** biển. Nhưng mãi rồi cũng chán, chàng lại thèm được trở về quê.            (5)Lò rèn của Rít lại đỏ lửa, ngày đêm **vang** tiếng búa đe. **Sống** giữa sự quý trọng của dân làng, Rít thấy sống có ích mới là điều đáng **mơ ước**.  (TRUYỆN CỔ TÍCH BA- NA)   * HS đọc lại câu chuyện đã hoàn chỉnh |
| **3.Vận dụng (3 - 4’)**  - Chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện Ba điều ước. Liên hệ về cuộc sống để thấy cuộc sống tốt đẹp hơn.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày cuối tuần yêu thương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS chia sẻ niềm vui nhận được khi thực hiện những việc làm quan tâm, chăm sóc đến người thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, 2 tờ giấy bìa bình chọn.

**- HS**: sách, đồ dùng đạo cụ để giới thiệu sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a**. **Mục tiêu**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát | | |
| - GV mở bài hát “Gia đình nhỏ hạnh phúc to” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trtrả lời: bài hát nói tình cảm gia đình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (10’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10’)**  **a. Mục tiêu**  + Thông qua việc xử lí tình huống, HS thể hiện được sự thấu hiểu, quan tâm đến người thân một cách tinh tế, cụ thể.  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Hoạt động 3. Sắm vai xử lí tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân (Làm việc nhóm 2)**  − GV đề nghị HS ngồi thành 4 – 5 nhóm.  − Mỗi nhóm lắng nghe các tình huống có thật trong cuộc sống của các thành viên và cùng nhau lựa chọn một tình huống để diễn tả.  − Phân công các thành viên sắm vai diễn tả tình huống và thống nhất đạo cụ, cách diễn và cách xử lí. Ví dụ, tình huống mẹ đi chợ về mệt: bạn Nam vào vai nhân vật chính, bạn Hoa là mẹ. Mẹ sẽ cầm theo giỏ đồ, tỏ ra mệt mỏi, chốc chốc lại lau mồ hôi trên trán. Nam sẽ quan sát và nói: Ồ, hình như mẹ mệt lắm… Mình không nên hỏi han nhiều quá khiến mẹ mệt thêm, đòi quà như mọi hôm mà phải chăm sóc mẹ mới được… Sau đó, Nam mang cho mẹ cốc nước, lấy quạt cho mẹ, đỡ đồ vào bếp sắp xếp để mẹ rửa mặt, nghỉ ngơi,…  −GV lần lượt mời các nhóm diễn tả tình huống và cách xử lí của mình. Mỗi nhóm thực hiện trong vòng 2 phút. Sau khi các nhóm thực hiện, GV đề nghị HS bình bầu xem cách diễn tả và xử lí tình huống nào thú vị nhất.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống khác nhau để chúng ta có cơ hội để tâm quan sát và thực hiện các hành động chăm sóc người thân với nhiều yêu thương. | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm phân công thành viên  - Các nhóm sắm vai  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành (8 - 10’)**  **a. Mục tiêu**  + HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước.  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Hoạt động 4: Chia sẻ với nhóm hoặc tổ về việc em đã làm để bày tỏ sự quan tâm, lòng biết ơn người thân”(Cá nhân)**  - GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi:  –Em đã làm gì? Người thân của em có bất ngờ và vui không? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?  –Em có ý định tiếp tục làm việc này không?  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. | | - Học sinh chia nhóm 2  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng (2 - 3’)**  **a. Mục tiêu**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **b.Cách tiến hành** | | |
| - GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra từ tiết trước hoặc làm thêm những việc mới.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**